

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Quyết định số 32/2016/QĐ-TTg ngày 08/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành chính sách trợ giúp pháp lý cho người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số tại các huyện nghèo, xã nghèo, thôn, bản đặc biệt khó khăn giai đoạn 2016-2020 và hỗ trợ vụ việc tham gia tố tụng có tính chất phức tạp hoặc điển hình trên địa bàn tỉnh Kiên Giang năm 2019

Thực hiện Quyết định số 32/2016/QĐ-TTg ngày 08 tháng 8 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành chính sách trợ giúp pháp lý cho người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số tại các huyện nghèo, xã nghèo, thôn, bản đặc biệt khó khăn giai đoạn 2016-2020 và hỗ trợ vụ việc tham gia tố tụng có tính chất phức tạp hoặc điển hình; Quyết định số 2289/QĐ-BTP ngày 31 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tư pháp Ban hành Kế hoạch triển khai Quyết định số 32/2016/QĐ-TTg ngày 08/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành chính sách trợ giúp pháp lý cho người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số tại các huyện nghèo, xã nghèo, thôn, bản đặc biệt khó khăn giai đoạn 2016 - 2020 và hỗ trợ vụ việc tham gia tố tụng có tính chất phức tạp hoặc điển hình, Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang ban hành Kế hoạch triển khai năm 2019 của tỉnh, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

- Nhằm thực hiện có hiệu quả Quyết định số 32/2016/QĐ-TTg và Quyết định số 2289/QĐ-BTP ngày 31/10/2016 của Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch triển khai Quyết định số 32/2016/QĐ-TTg, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động GPL tại các xã nghèo, áp đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh, hướng đến bảo vệ tốt nhất các quyền và lợi ích hợp pháp cho người được GPL.

- Xác định rõ các hoạt động cụ thể, thời gian thực hiện và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc triển khai thực hiện Kế hoạch.

2. Yêu cầu:

- Bảo đảm thực hiện đúng các hoạt động hỗ trợ, đúng định mức và việc hỗ trợ đúng đối tượng thụ hưởng, địa bàn áp dụng quy định tại Quyết định số 32/2016/QĐ-TTg.

- Các hoạt động thực hiện Quyết định số 32/2016/QĐ-TTg phải bảo đảm tính khả thi, đồng bộ, toàn diện, đảm bảo chất lượng, hiệu quả, không trùng lặp với các hoạt động khác.



- Đề cao trách nhiệm của các ngành, các cấp, bảo đảm sự phối hợp hiệu quả ở địa phương trong quá trình triển khai thực hiện.

II. ĐỐI TƯỢNG THU HƯỞNG VÀ ĐỊA BÀN ÁP DỤNG

1. Đối tượng thụ hưởng và địa bàn áp dụng chính sách trợ giúp pháp lý:

a) Đối tượng thụ hưởng:

Người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số và người được TGPL khác theo quy định của pháp luật về TGPL sinh sống tại các xã nghèo, xã biên giới, áp đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh.

b) Địa bàn áp dụng:

- Theo Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Danh sách các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo giai đoạn 2016-2020, trên địa bàn tỉnh Kiên Giang có các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo gồm:

+ Huyện An Minh: Xã Đông Hưng A, xã Thuận Hòa, xã Vân Khánh, xã Vân Khánh Đông, xã Vân Khánh Tây và xã Tân Thạnh.

+ Huyện An Biên: Xã Nam Yên, xã Nam Thái A, xã Tây Yên và xã Nam Thái.

+ Huyện Hòn Đất: xã Thổ Sơn và xã Bình Giang.

- Theo Quyết định số 900/QĐ-TTg ngày 20/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Danh sách xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu vào diện đầu tư của Chương trình 135 giai đoạn 2017 - 2020, trên địa bàn tỉnh Kiên Giang có các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu gồm:

+ Huyện Giồng Riềng: Xã Vĩnh Phú.

+ Huyện Giang Thành: Xã Vĩnh Điều, xã Phú Lợi, xã Tân Khánh Hòa, xã Vĩnh Phú và xã Phú Mỹ.

- Theo Quyết định 582/QĐ-TTg ngày 28/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Danh sách thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016-2020, trên địa bàn tỉnh Kiên Giang có các ấp, khu phố đặc biệt khó khăn (không bao gồm những địa bàn thuộc Quyết định số 131/QĐ-TTg, Quyết định số 900/QĐ-TTg), gồm:

+ Huyện Châu Thành: Ấp Minh Hưng, xã Minh Hòa; ấp Hòa Hưng, xã Minh Hòa.

+ Huyện Giồng Riềng: Ấp Vĩnh Lợi, xã Vĩnh Thạnh; ấp Xeo Cui, xã Hòa Thuận; ấp Trao Tráo, xã Thạnh Hòa; ấp Giồng Đá, xã Bàn Thạch; ấp Láng Sen, xã Bàn Thạch; ấp Thạnh Ngọc, xã Thạnh Hưng; ấp Trương Văn Vững, xã Thạnh Hưng.

+ Huyện Gò Quao: Ấp 6, xã Vĩnh Hòa Hưng Nam; ấp Hòa An, xã Thủy Liễu; ấp Hòa Bình, xã Thới Quản; ấp An Hiệp, xã Định An; ấp 9, xã Vĩnh Hòa Hưng Bắc.

+ Huyện An Biên: Ấp Xέo Đước 3, xã Đông Yên; ấp Cái Nước Ngon, xã Đông Yên; ấp Kinh Làng, xã Đông Thái; ấp Kinh Làng Đông, xã Đông Thái; khu phố V, thị trấn Thứ Ba; khu phố Đông Quý, thị trấn Thứ Ba.

+ Huyện Vĩnh Thuận: Ấp Cái Nhum, xã Phong Đông.

+ Huyện U Minh Thượng: Ấp Lô 12, xã Vĩnh Hòa; ấp Vĩnh Hưng, xã Hòa Chánh; ấp Vĩnh Trung, xã Hòa Chánh; ấp Vĩnh Tân, xã Hòa Chánh; ấp Vĩnh Chánh, xã Hòa Chánh; ấp Vĩnh Lập, xã Hòa Chánh; ấp Minh Tân A, xã Minh Thuận; ấp Minh Cường, xã Minh Thuận; ấp Cạn Vàm A, xã Thạnh Yên và ấp Xέo Lùng A, xã Thạnh Yên A.

2. Đối tượng thụ hưởng và địa bàn áp dụng hỗ trợ vụ việc tham gia tố tụng:

Thực hiện vụ việc tham gia tố tụng có tính chất phức tạp hoặc điển hình cho người được trợ giúp pháp lý theo quy định của pháp luật về GPL trên địa bàn tỉnh.

III. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Triển khai các hoạt động để thực hiện Quyết định số 32/2016/QĐ-TTg:

Hoạt động 1: Tiếp tục triển khai Quyết định số 32/2016/QĐ-TTg; Kế hoạch của Bộ Tư pháp triển khai Quyết định số 32/2016/QĐ-TTg (ban hành kèm theo Quyết định số 2289/QĐ-BTP ngày 31/10/2016 của Bộ Tư pháp) và Kế hoạch này đến những thành phần có liên quan.

- Đơn vị thực hiện: Sở Tư pháp (Trung tâm GPL nhà nước).
- Thời gian thực hiện: Trong năm 2019.

Hoạt động 2: Lập dự toán để nghị bổ sung kinh phí hỗ trợ việc thực hiện vụ việc tham gia tố tụng có tính chất phức tạp hoặc điển hình gửi Sở Tài chính trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt.

- Đơn vị thực hiện: Trung tâm GPL nhà nước.
- Thời gian thực hiện: Trong năm 2019.

Hoạt động 3: Cử viên chức của Trung tâm GPL nhà nước tham gia khóa đào tạo nghề luật sư với cam kết làm việc tại Trung tâm GPL nhà nước ít nhất 02 năm kể từ khi đi đào tạo về (khi có viên chức đủ điều kiện và khi có mở khóa học).

- Đơn vị chủ trì: Sở Tư pháp (Trung tâm GPL nhà nước).
- Đơn vị phối hợp: Các cơ sở đào tạo công lập có hoạt động đào tạo nghề luật sư.

- Thời gian thực hiện: Trong năm 2019.

Hoạt động 4: Lồng ghép việc truyền thông về GPL trong các lớp tập huấn nâng cao năng lực cho người thực hiện, người phối hợp hoạt động GPL trên địa bàn các xã nghèo (01 đợt/năm). Riêng đối với các ấp, khu phố đặc biệt khó khăn (không thuộc các xã nghèo), Trung tâm GPL nhà nước tổ chức truyền thông về GPL phải dựa trên kết quả khảo sát nhu cầu của người dân và theo đề nghị của chính quyền địa phương.

- Đơn vị chủ trì: Trung tâm GPL nhà nước.

- Đơn vị phối hợp: UBND các huyện, thành phố; UBND các xã nghèo, xã có áp đặc biệt khó khăn và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Trong năm 2019.

Hoạt động 5: Duy trì hoạt động thường xuyên đường dây nóng về GPL.

- Đơn vị chủ trì: Trung tâm GPL nhà nước.

- Đơn vị phối hợp: Sở Thông tin và Truyền thông; các đơn vị có chức năng cung cấp dịch vụ viễn thông có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Trong năm 2019.

Hoạt động 6: Xây dựng chuyên mục về GPL trên Báo Kiên Giang hoặc loa phát thanh các xã nghèo, xã có áp đặc biệt khó khăn (nếu có) để truyền thông về GPL.

- Đơn vị chủ trì: Trung tâm GPL nhà nước.

- Đơn vị phối hợp: Báo Kiên Giang, UBND các huyện có xã nghèo, UBND các xã có áp đặc biệt khó khăn.

- Thời gian thực hiện: Trong năm 2019.

2. Công tác quản lý, hướng dẫn, kiểm tra, theo dõi, sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Quyết định số 32/2016/QĐ-TTg:

Hoạt động: Hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện, sơ kết, tổng kết, thực hiện báo cáo định kỳ hàng năm hoặc báo cáo đột xuất về kết quả thực hiện Quyết định số 32/2016/QĐ-TTg.

- Đơn vị thực hiện: Sở Tư pháp (Trung tâm GPL nhà nước) xây dựng báo cáo gửi Bộ Tư pháp (Cục GPL) lồng ghép vào báo cáo năm về công tác GPL trên địa bàn tỉnh và báo cáo đột xuất theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

- Đơn vị phối hợp: Các sở, ngành có liên quan trên địa bàn tỉnh.

- Thời gian thực hiện:

+ Hoạt động hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện: Cả năm.

+ Báo cáo đột xuất: Theo Công văn yêu cầu báo cáo của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

3. Kinh phí thực hiện:

Căn cứ vào số lượng xã nghèo, áp đặc biệt khó khăn tại Mục II Kế hoạch này và dự kiến số lượng vụ việc tham gia tố tụng có tính chất phức tạp hoặc điển hình, Trung tâm TGPL nhà nước lập dự toán gửi Sở Tư pháp tổng hợp để gửi Sở Tài chính trình UBND tỉnh xem xét, cấp kinh phí theo quy định.

IV. TÔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm Sở Tư pháp:

- Tổng hợp dự toán kinh phí thực hiện Quyết định số 32/2016/QĐ-TTg gửi Sở Tài chính trình Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Chỉ đạo các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 32/2016/QĐ-TTg, Quyết định số 2289/QĐ-BTP và Kế hoạch này; theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kế hoạch này.

- Tổ chức đánh giá kết quả thực hiện Quyết định số 32/2016/QĐ-TTg, báo cáo cơ quan có thẩm quyền.

2. Trách nhiệm của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước:

Trung tâm TGPL nhà nước là đầu mối tham mưu, giúp Giám đốc Sở Tư pháp triển khai thực hiện Kế hoạch này, có các nhiệm vụ cụ thể sau đây:

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch này.

- Cập nhật các vụ việc tham gia tố tụng có tính chất phức tạp hoặc điển hình lên phần mềm quản lý vụ việc của Cục Trợ giúp pháp lý trước khi thực hiện các thủ tục thanh toán.

- Tổng hợp báo cáo Giám đốc Sở Tư pháp về kết quả triển khai thực hiện Quyết định số 32/2016/QĐ-TTg để báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

3. Các sở, ban, ngành có liên quan; UBND các huyện có xã nghèo, áp, khu phố đặc biệt khó khăn; UBND các xã nghèo, xã có áp đặc biệt khó khăn trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn có trách nhiệm phối hợp Sở Tư pháp (Trung tâm TGPL nhà nước) thực hiện Kế hoạch này./. #2

Noi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư Pháp;
- Cục Công tác phía Nam - Bộ Tư pháp;
- TT. HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Lãnh đạo VP, P. NCPC;
- Lưu. VT, STP, hylu

CHỦ TỊCH



Phạm Vũ Hồng